

Số: 102/KH-THCSPCK

Nam Định, ngày 20 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Hoạt động ứng dụng Công nghệ thông tin- truyền thông và Chuyển đổi số trong nhà trường Năm học 2025-2026

I. CĂN CỨ:

Thực hiện kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 08/08/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025

Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình

Kế hoạch số 27/KH – SGDDT ngày 19/09/2025 của Sở giáo dục và đào tạo Tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo năm 2025

Công văn số 1902/SGDDT-CTHSSV ngày 09/10/2025 của Sở giáo dục và đào tạo Tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2025-2026

Công văn số 633/UBND-VX ngày 24 tháng 9 năm 2025 về việc triển khai chuyển đổi số ngành Giáo dục và đào tạo năm 2025

Trường THCS Phùng Chí Kiên ban hành kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường năm học 2025 - 2026.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành, tạo nền tảng cho đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng hiện đại, linh hoạt, công bằng và hội nhập quốc tế. Nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy, khuyến khích đổi mới sáng tạo, khơi dậy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng và phát triển văn hóa số trong toàn ngành,

qua đó nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh kỷ nguyên số.

Nhà trường triển khai hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia và phong trào “Bình dân học vụ số”, gắn với nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

- Tất cả các giáo viên quán triệt và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trọng tâm trong hướng dẫn, nghiên cứu ứng dụng CNTT vào giảng dạy; gắn kết chặt chẽ các hoạt động của ngành và đơn vị với ứng dụng CNTT.

- Đẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục; triển khai thanh toán không dùng tiền mặt và phối hợp cấp CCCD, định danh điện tử mức độ 2 cho học sinh (công dân đủ từ 14 tuổi trở lên).

- Nhà trường triển khai hệ thống CSDL ngành giáo dục và đào tạo theo quy định của Bộ GDĐT

- Nhà trường xây dựng học liệu số theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Tăng cường đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, thiết bị đảm bảo an toàn an ninh thông tin triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Tăng cường ứng dụng CNTT, CDS để thúc đẩy sự phát triển và đổi mới nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng công tác quản lý nhà trường. Thực hiện đồng bộ việc ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động, trọng tâm vào công tác giảng dạy và quản lý.

2. Yêu cầu.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường thực hiện chuyển đổi số theo kế hoạch

- Cán bộ, giáo viên nhà trường được cấp chứng thư chữ ký số.

- Chủ động triển khai, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp.

- Triển khai mạnh mẽ công tác chuyển đổi số, nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, tin học để xây dựng và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Triển khai thực hiện 100% học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT

- Tạo ra sự thi đua tích cực về chuyển đổi số giữa các giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, xây dựng thể chế, kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục.

- Ban hành và công khai Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của nhà trường từ đầu năm học.

- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện và ban hành các văn bản về chuyển đổi số theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên, các quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu, đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về an ninh mạng, thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu và các quy định pháp luật khác đối với các hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, các phần mềm, ứng dụng đang triển khai tại đơn vị như: các hệ thống mạng; các phòng học và trang thiết bị về CNTT; cổng thông tin điện tử; hệ thống quản lý văn bản điều hành; phần mềm dạy học trực tuyến; phần mềm quản lý, quản trị nhà trường; phần mềm học bạ số; các hệ thống cơ sở dữ liệu và các hệ thống phần mềm khác.

- Triển khai, tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và của Sở GDĐT, đảm bảo đạt mức độ chuyển đổi số tối thiểu ở mức độ 2 theo quy định.

2. Đảm bảo điều kiện về hạ tầng số, an toàn thông tin mạng

- Huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu của trường.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho giáo viên về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên và học sinh về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn.

- Đối với việc quản lý, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm trong nhà trường: Quy định rõ trách nhiệm về bảo vệ tài khoản, an toàn thông tin mạng, quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; đặc biệt quan tâm tới quản lý tài khoản truy cập: không dùng chung tài khoản, đặt mật khẩu có độ phức tạp cần thiết, thường xuyên phải thay đổi mật khẩu sử dụng.

3. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên trong toàn ngành

- Nhà trường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho 100% cán bộ, công chức, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng để cán bộ quản lý, giáo viên triển khai hiệu quả khung năng lực số và giáo dục kỹ năng số cho học sinh. Ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào công tác quản lý và hoạt động dạy, học.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo các tiêu chí trong Khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên đối với từng khối lớp theo quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

4. Phát triển dữ liệu số

- Tạo lập, khai thác, kết nối, chia sẻ, bảo vệ dữ liệu:

+ Tạo lập, phát triển cơ sở dữ liệu: Sử dụng hiệu quả nền tảng quản lý nhà trường để quản lý, quản trị nhà trường, ứng dụng quản lý hồ sơ điện tử (sử dụng chữ ký số); tiếp tục rà soát, chuẩn hóa dữ liệu về học sinh, đội ngũ và từng bước số hóa dữ liệu về cơ sở vật chất, dữ liệu học tập... để quản lý, điều hành trên nền tảng số.

+ Xây dựng giải pháp lưu trữ toàn bộ dữ liệu của nhà trường (Tài liệu đã được số hóa, tư liệu ảnh, video tiêu biểu về các hoạt động giáo dục, điểm học sinh, dữ liệu đánh giá học sinh theo quá trình, ...) đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và được lưu trữ lâu dài.

+ Xây dựng và triển khai các quy định bảo mật thông tin để bảo vệ thông tin cá nhân đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin, quản lý dữ liệu, đảm bảo tuyệt đối an toàn thông tin.

+ Sử dụng an toàn dữ liệu và phải quản lý được thông tin cá nhân, hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, kết nối dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành về trường,

lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý và báo cáo.

- Triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, áp dụng các giải pháp thông qua website nhà trường.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm CSDL ngành của Bộ GD&ĐT (<https://csdl.moet.gov.vn>) đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân, CCCD của giáo viên, học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học.

- Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục (trên CSDL ngành của Bộ GD&ĐT): Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục; Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GD&ĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn

- Triển khai có hiệu quả phần mềm Quản lý văn bản và điều hành ioffice; công thông tin điện tử và thư điện tử theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GD&ĐT (thực hiện các nội dung công khai về: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; công khai thu chi tài chính; chương trình giáo dục, ...); nâng cao chất lượng website của nhà trường, liên thông với Cổng thông tin điện tử của Sở GD-ĐT

5. Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, nhiệm vụ cải cách hành chính và các dịch vụ công trực tuyến ngành giáo dục đáp ứng các mục tiêu chung của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về Học bạ số cấp tiểu học, thí điểm Học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT.

- Yêu cầu 100% các cơ sở giáo dục công lập triển khai thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục triển khai sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng thông tin điện tử; Quản lý hồ sơ sổ sách giáo dục; Dịch vụ, ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường...

6. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn.

- Thường xuyên cập nhật, phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, công tác thống kê giáo dục, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin. Nhà trường có chuyên trang, chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06 trên trang thông tin điện tử.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 và phong trào “Bình dân học vụ số”.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của trường THCS Phùng Chí Kiên. Yêu cầu các đồng chí CBQL, GV, NV thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (b/c);
- Hiệu trưởng, PHT;
- Các thành viên Ban CNTT;
- Các tổ trưởng CM
- Lưu: VT-PHT.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Mai Thị Thu Phong

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI
SỐ NĂM HỌC 2025 - 2026
(Kèm theo Kế hoạch 102/KH-THCS PCK ngày 20/10/2025 của Hiệu trưởng trường THCS Phùng Chí Kiên)

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1.	Thành lập ban chuyên đổi số	9/2025	Quyết định thành lập
2.	Lập kế hoạch chuyên đổi số	9/2025	Kế hoạch hoạt động chuyên đổi số trong nhà trường.
3.	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chuyên đổi số.	2/2026	Theo hướng dẫn của Sở GD-ĐT
4.	Tự đánh giá mức độ chuyên đổi số theo Bộ chỉ số	3/2026	- Biên bản tự đánh giá; - Quyết định công nhận kết quả đơn vị tự đánh giá của đơn vị.
5.	Đề nghị đánh giá ngoài mức độ chuyên đổi số	03/2026	Tờ trình gửi về Phòng GDĐT
6.	Thực hiện đánh giá ngoài theo kế hoạch của Sở GD-ĐT	04, 05/2026	Giấy chứng nhận kết quả mức độ chuyên đổi số
7.	Cập nhật kết quả trên CSDL ngành và công bố kết quả trên cổng thông tin điện tử của đơn vị		

